

Số: 363/TB-ĐHKTL-TSDH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v Xét tuyển dành cho thí sinh thuộc diện đặc cách tốt nghiệp THPT năm 2021 (Phương thức 6)

Nhằm tạo điều kiện cho những thí sinh thuộc diện đặc cách xét công nhận tốt nghiệp do không thể tham dự 2 đợt thi của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 được tham gia xét tuyển đại học, Hội đồng Tuyển sinh đại học chính quy Trường Đại học Kinh tế - Luật (UEL) thông báo bổ sung phương thức xét tuyển thứ 6 như sau:

- 1. Chỉ tiêu:** tối đa 5% tổng chỉ tiêu của ngành/nhóm ngành.
- 2. Đối tượng:** thí sinh trên toàn quốc thuộc diện được xét đặc cách xét tốt nghiệp THPT năm 2021 theo danh sách của Bộ GD&ĐT cung cấp, chưa trúng tuyển và xác nhận nhập học vào trường Đại học.
- 3. Phương thức xét tuyển (thực hiện online, không nộp hồ sơ giấy)**

❖ *Phương thức 6.1: Xét điểm học bạ và kết hợp các tiêu chí phụ áp dụng cho tất cả các ngành/chương trình*

- Điều kiện đăng ký:

+ Đạt danh hiệu học sinh giỏi trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12 hoặc là thành viên đội tuyển của trường/tỉnh thành tham dự kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia hay cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia.

+ Có hạnh kiểm tốt trong năm lớp 10, lớp 11 và lớp 12.

+ Có điểm trung bình 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11, lớp 12) của tổ hợp xét tuyển: A00 (Toán-Lý-Hóa), A01 (Toán-Lý-Anh), D01 (Toán-Văn-Anh), D07 (Toán-Hoá -Anh) **cao hơn hoặc bằng điểm trúng tuyển đã xét ở phương thức 2** (phụ lục đính kèm).

- Hồ sơ đăng ký:

+ Phiếu đăng ký theo mẫu (theo mẫu đính kèm, tải từ <https://pdt.uel.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinh.uel.edu.vn/>)

+ Học bạ THPT (ảnh bản gốc có xác nhận của trường THPT)

+ Bài luận của thí sinh về trình bày động cơ học tập và sự phù hợp của năng lực

bản thân với ngành học, trường học

+ Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có).

+ Giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học tập, rèn luyện trong quá trình học THPT (nếu có).

- Số lượng nguyện vọng đăng ký: tối đa 6 nguyện vọng.

- Nguyên tắc xét: xét tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau (khi các thí sinh cùng điểm):

+ Thí sinh phải có đủ các hồ sơ theo yêu cầu;

+ Điểm trung bình 3 năm học THPT (lớp 10, lớp 11, lớp 12) của tổ hợp môn xét tuyển do thí sinh đăng ký. Học sinh thuộc 83 trường THPT chuyên, năng khiếu được nhân hệ số 1,05 tổng điểm tổ hợp 3 môn xét tuyển.

+ Trong trường hợp cùng điểm xét tuyển, ưu tiên thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và có thành tích học tập, rèn luyện trong quá trình học THPT.

❖ ***Phương thức 6.2: Xét tuyển dựa trên kết quả chứng chỉ quốc tế (IELTS, SAT, ACT, ...) kết hợp với kết quả học THPT vào các các chương trình chất lượng cao, chất lượng cao tăng cường tiếng Pháp, chất lượng cao giảng dạy bằng tiếng Anh.***

- Đối tượng: thí sinh trên toàn quốc thuộc diện đặc cách xét tốt nghiệp theo danh sách của Bộ GD&ĐT cung cấp, chưa trúng tuyển và xác nhận nhập học vào trường Đại học.

- Điều kiện đăng ký xét tuyển:

Có điểm trung bình học tập trung học phổ thông từ 7,0 (thang điểm 10); và có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế hoặc có chỉ quốc tế ACT hoặc SAT hoặc có chứng chỉ tiếng Pháp hoặc tham gia thi *học sinh giỏi quốc gia môn tiếng Pháp* (xét tuyển đối với chương trình Chất lượng cao tăng cường tiếng Pháp): ***cao hơn hoặc bằng điểm trúng tuyển đã xét ở phương thức 5*** (phụ lục đính kèm).

- Hồ sơ đăng ký:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu (đính kèm hoặc tải từ <https://pdt.uel.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinh.uel.edu.vn/>)

+ Học bạ THPT (ảnh bản gốc có xác nhận của trường THPT).

+ Chứng chỉ quốc tế (IELTS hoặc SAT hoặc ACT, ...)

+ Một bài luận (thí sinh đăng ký xét tuyển vào chương trình chất lượng cao bằng tiếng Anh viết bằng tiếng Anh), trình bày động cơ học tập và sự phù hợp của năng lực bản thân với ngành học, trường học.

- + Giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học tập, rèn luyện trong quá trình học THPT (nếu có).
- Số lượng nguyện vọng đăng ký: tối đa 6 nguyện vọng.
- Nguyên tắc xét: xét tuyển theo thứ tự ưu tiên như sau
 - + Thí sinh phải có đủ các hồ sơ theo yêu cầu.
 - + Điểm/kết quả thi chứng chỉ tiếng Anh quốc tế, chứng chỉ SAT, ACT đạt ngưỡng điểm.
 - + Kết quả học THPT.
 - + Trong trường hợp cùng điểm xét tuyển, ưu tiên thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế cao và có thành tích học tập, rèn luyện trong quá trình học THPT.

4. Thời gian và cách thức đăng ký

- Thời gian ĐKXT: 18/8 hết ngày 04/9/2021
- Số lượng nguyện vọng đăng ký:
 - Thí sinh được đăng ký tối đa 06 nguyện vọng, các nguyện vọng phải được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).
 - Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.
- Các bước đăng ký và nộp hồ sơ: từ ngày 18/8 đến 04/9/2021 các thí sinh thực hiện theo các bước bắt buộc như sau:
 - Bước 1: tải mẫu đăng ký tại <https://pdt.uel.edu.vn/> hoặc <https://tuyensinh.uel.edu.vn/> điền đầy đủ các thông tin trên phiếu.
 - Bước 2: truy cập vào trang <https://t.ly/flqX> nhập các thông tin đăng ký theo hướng dẫn.

5. Lệ phí đăng ký xét tuyển: Miễn phí

6. Công bố kết quả và làm thủ tục nhập học

- Hội đồng tuyển sinh thực hiện xét tuyển và công bố kết quả: dự kiến trước 17g ngày 05/9/2021.
- Thí sinh xác nhận nhập học bằng cách Điền link xác nhận nhập học tại: <https://t.ly/Vktb> hoàn thành trước ngày 17g00 12/9/2021.
- Thí sinh không xác nhận nhập học trong thời gian quy định sẽ bị xóa kết quả xét tuyển.

7. Thông tin liên hệ

- Thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển tại: <https://tuyensinh.uel.edu.vn/tra-cuu/ket-qua-tuyen-sinh-12>
- Thí sinh cần thêm thông tin vui lòng truy cập Website: www.tuyensinh.uel.edu.vn
- Mọi thắc mắc thí sinh liên hệ Phòng Đào tạo qua địa chỉ email: phongdaotao@uel.edu.vn.

Nơi nhận:

- ĐHQG-HCM (để b/c);
- HĐTS (để t/h);
- Lưu VT, PĐT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(đã ký)

HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

PHỤ LỤC DANH SÁCH NGÀNH XÉT TUYỂN PHƯƠNG THỨC 6.1

Stt	Mã Ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn
1	7310101_401	Kinh tế (Kinh tế học)	A00; A01; D01; D07
2	7310101_401C	Kinh tế (Kinh tế học) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
3	7310101_403	Kinh tế (Kinh tế và Quản lý Công)	A00; A01; D01; D07
4	7310101_403C	Kinh tế (Kinh tế và Quản lý Công) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
5	7310106_402	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại)	A00; A01; D01; D07
6	7310106_402C	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
7	7310106_402CA	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
8	7310108_413	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính)	A00; A01; D01; D07
9	7310108_413C	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
10	7310108_413CA	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
11	7340101_407	Quản trị kinh doanh	A00; A01; D01; D07
12	7340101_407C	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
13	7340101_407CA	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
14	7340101_415	Quản trị kinh doanh (Quản trị du lịch và lữ hành)	A00; A01; D01; D07
15	7340115_410	Marketing	A00; A01; D01; D07
16	7340115_410C	Marketing (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
17	7340115_410CA	Marketing (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
18	7340120_408	Kinh doanh quốc tế	A00; A01; D01; D07
19	7340120_408C	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
20	7340120_408CA	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
21	7340122_411	Thương mại điện tử	A00; A01; D01; D07
22	7340122_411C	Thương mại điện tử (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
23	7340122_411CA	Thương mại điện tử (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
24	7340201_404	Tài chính - Ngân hàng *	A00; A01; D01; D07
25	7340201_404C	Tài chính - Ngân hàng (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
26	7340201_404CA	Tài chính – Ngân hàng (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
27	7340208_414	Công nghệ tài chính	A00; A01; D01; D07
28	7340208_414C	Công nghệ tài chính (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
29	7340301_405	Kế toán	A00; A01; D01; D07
30	7340301_405C	Kế toán (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
31	7340301_405CA	Kế toán (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
32	7340302_409	Kiểm toán	A00; A01; D01; D07
33	7340302_409C	Kiểm toán (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
34	7340405_406	Hệ thống thông tin quản lý	A00; A01; D01; D07
35	7340405_406C	Hệ thống thông tin quản lý (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
36	7340405_416C	Hệ thống thông tin quản lý (Kinh doanh số và Trí tuệ nhân tạo) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
37	7380101_503	Luật (Luật dân sự)	A00; A01; D01; D07
38	7380101_503C	Luật (Luật dân sự) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
39	7380101_503CA	Luật (Luật dân sự) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	A00; A01; D01; D07
40	7380101_504	Luật (Luật Tài chính - Ngân hàng)	A00; A01; D01; D07

Stt	Mã Ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn
41	7380101_504C	Luật (Luật Tài chính - Ngân hàng) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
42	7380101_504CP	Luật (Luật Tài chính - Ngân hàng) (Chất lượng cao tăng cường tiếng Pháp)	A00; A01; D01; D07
43	7380107_501	Luật kinh tế (Luật kinh doanh)	A00; A01; D01; D07
44	7380107_501C	Luật kinh tế (Luật kinh doanh) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07
45	7380107_502	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế)	A00; A01; D01; D07
46	7380107_502C	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế) (Chất lượng cao)	A00; A01; D01; D07

ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN PHƯƠNG THỨC 2 NĂM 2021

Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn (*)
7310101_401	Kinh tế (Kinh tế học)	78.70
7310101_401C	Kinh tế (Kinh tế học) (Chất lượng cao)	73.00
7310106_402	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại)	85.79
7310106_402C	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại) (Chất lượng cao)	82.85
7310106_402CA	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	82.01
7310101_403	Kinh tế (Kinh tế và Quản lý Công)	72.30
7310101_403C	Kinh tế (Kinh tế và Quản lý Công) (Chất lượng cao)	72.60
7340201_404	Tài chính – Ngân hàng	80.85
7340201_404C	Tài chính – Ngân hàng (Chất lượng cao)	80.70
7340201_404CA	Tài chính – Ngân hàng (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	73.40
7340301_405	Kế toán	79.20
7340301_405C	Kế toán (Chất lượng cao)	74.10
7340301_405CA	Kế toán (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	75.29
7340405_406	Hệ thống thông tin quản lý	75.60
7340405_406C	Hệ thống thông tin quản lý (Chất lượng cao)	74.10
7340101_407	Quản trị kinh doanh	84.11
7340101_407C	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	83.10
7340101_407CA	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	79.60
7340120_408	Kinh doanh quốc tế	85.70
7340120_408C	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao)	84.84
7340120_408CA	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	83.06
7340302_409	Kiểm toán	81.59
7340302_409C	Kiểm toán (Chất lượng cao)	79.40
7340115_410	Marketing	84.74
7340115_410C	Marketing (Chất lượng cao)	83.90
7340115_410CA	Marketing (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	79.91
7340122_411	Thương mại điện tử	84.32
7340122_411C	Thương mại điện tử (Chất lượng cao)	83.37
7340122_411CA	Thương mại điện tử (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	74.90
7310108_413	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính)	72.40
7310108_413C	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính) (Chất lượng cao)	78.30
7310108_413CA	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	76.10
7340208_414C	Công nghệ tài chính (Chất lượng cao)	72.80
7340101_415	Quản trị kinh doanh (Quản trị du lịch và lữ hành)	72.00
7340405_416C	Hệ thống thông tin quản lý (Kinh doanh số và Trí tuệ nhân tạo) (Chất lượng cao)	75.10
7380107_501	Luật kinh tế (Luật kinh doanh)	81.50
7380107_501C	Luật kinh tế (Luật kinh doanh) (Chất lượng cao)	80.10
7380107_502	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế)	81.48
7380107_502C	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế) (Chất lượng cao)	82.11
7380101_503	Luật (Luật dân sự)	72.30

7380101_503C	Luật (Luật dân sự) (Chất lượng cao)	72.90
7380101_503CA	Luật (Luật dân sự) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	72.50
7380101_504	Luật (Luật Tài chính – Ngân hàng)	73.80
7380101_504C	Luật (Luật Tài chính – Ngân hàng) (Chất lượng cao)	73.30
7380101_504CP	Luật (Luật Tài chính – Ngân hàng) (Chất lượng cao tăng cường tiếng Pháp)	74.30

(*): tổng điểm 3 năm học lớp 10, 11, 12 của các môn trong tổ hợp xét tuyển (A00, A01, D01, D07)

PHỤ LỤC DANH SÁCH NGÀNH XÉT TUYỂN PHƯƠNG THỨC 6.2

Stt	Mã Ngành	Tên ngành
1	7310101_401C	Kinh tế (Kinh tế học) (Chất lượng cao)
2	7310101_403C	Kinh tế (Kinh tế và Quản lý Công) (Chất lượng cao)
3	7310106_402C	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại) (Chất lượng cao)
4	7310106_402CA	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh) *
5	7310108_413C	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính) (Chất lượng cao)
6	7310108_413CA	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh) *
7	7340101_407C	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)
8	7340101_407CA	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)
9	7340115_410C	Marketing (Chất lượng cao)
10	7340115_410CA	Marketing (Chất lượng cao bằng tiếng Anh) *
11	7340120_408C	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao)
12	7340120_408CA	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)
13	7340122_411C	Thương mại điện tử (Chất lượng cao)
14	7340122_411CA	Thương mại điện tử (Chất lượng cao bằng tiếng Anh) *
15	7340201_404C	Tài chính - Ngân hàng (Chất lượng cao)
16	7340201_404CA	Tài chính – Ngân hàng (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)
17	7340208_414C	Công nghệ tài chính (Chất lượng cao)
18	7340301_405C	Kế toán (Chất lượng cao)
19	7340301_405CA	Kế toán (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)
20	7340302_409C	Kiểm toán (Chất lượng cao)
21	7340405_406C	Hệ thống thông tin quản lý (Chất lượng cao)
22	7340405_416C	Hệ thống thông tin quản lý (Kinh doanh số và Trí tuệ nhân tạo) (Chất lượng cao)
23	7380101_503C	Luật (Luật dân sự) (Chất lượng cao)
24	7380101_503CA	Luật (Luật dân sự) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh) *
25	7380101_504C	Luật (Luật Tài chính - Ngân hàng) (Chất lượng cao)
26	7380101_504CP	Luật (Luật Tài chính - Ngân hàng) (Chất lượng cao tăng cường tiếng Pháp)
27	7380107_501C	Luật kinh tế (Luật kinh doanh) (Chất lượng cao)
28	7380107_502C	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế) (Chất lượng cao)

ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN PHƯƠNG THỨC 5 NĂM 2021

Mã ngành	Tên ngành	Điểm chuẩn CC NN (IELTS)	Điểm chuẩn (Tổng ĐTB Lớp 10,11,12)
7310101_401C	Kinh tế (Kinh tế học) (Chất lượng cao)	5.0	22.5
7310106_402C	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại) (Chất lượng cao)	6.0	26.0
7310106_402CA	Kinh tế quốc tế (Kinh tế đối ngoại) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	6.0	25.0
7310101_403C	Kinh tế (Kinh tế và Quản lý Công) (Chất lượng cao)	5.0	21.0
7340201_404C	Tài chính - Ngân hàng (Chất lượng cao)	5.5	22.5
7340201_404CA	Tài chính – Ngân hàng (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	5.0	21.0
7340301_405C	Kế toán (Chất lượng cao)	5.0	21.0
7340301_405CA	Kế toán (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	5.0	21.0
7340405_406C	Hệ thống thông tin quản lý (Chất lượng cao)	5.0	21.0
7340101_407C	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao)	6.0	25.5
7340101_407CA	Quản trị kinh doanh (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	6.0	24.0
7340120_408C	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao)	6.0	27.0
7340120_408CA	Kinh doanh quốc tế (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	6.0	26.0
7340302_409C	Kiểm toán (Chất lượng cao)	5.5	22.5
7340115_410C	Marketing (Chất lượng cao)	6.0	26.4
7340115_410CA	Marketing (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	6.0	24.0
7340122_411C	Thương mại điện tử (Chất lượng cao)	6.0	25.5
7340122_411CA	Thương mại điện tử (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	5.0	21.0
7310108_413C	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính) (Chất lượng cao)	5.0	21.0
7310108_413CA	Toán kinh tế (Toán ứng dụng trong kinh tế, quản trị và tài chính) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	5.0	21.0
7340208_414C	Công nghệ tài chính (Chất lượng cao)	5.0	21.0
7340405_416C	Hệ thống thông tin quản lý (Kinh doanh số và Trí tuệ nhân tạo) (Chất lượng cao)	5.0	21.0
7380107_501C	Luật kinh tế (Luật kinh doanh) (Chất lượng cao)	6.0	25.0
7380107_502C	Luật kinh tế (Luật thương mại quốc tế) (Chất lượng cao)	6.0	26.0
7380101_503C	Luật (Luật dân sự) (Chất lượng cao)	5.5	22.5
7380101_503CA	Luật (Luật dân sự) (Chất lượng cao bằng tiếng Anh)	5.0	21.0
7380101_504C	Luật (Luật Tài chính - Ngân hàng) (Chất lượng cao)	5.0	21.0
7380101_504CP	Luật (Luật Tài chính - Ngân hàng) (Chất lượng cao tăng cường tiếng Pháp)	5.0	21.0